TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 706/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Vũ Huy Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị N**, sinh năm: 1994
Địa chỉ: phường H, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt
2. Bị đơn: Ông **Chu Nguyễn Quốc P,** sinh năm: 1990
Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 18/8/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:

Bà N và ông Chu Nguyễn Quốc P bắt đầu chung sống từ năm 2015, do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên – Huế vào ngày 13/3/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, không còn hạnh phúc. Ông Chu Nguyễn Quốc P gia trưởng và dùng lời lẽ không hay để xúc phạm đến bà N và gia đình hai bên. Bà N và ông P đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Chu Nguyễn Quốc P.

Về con chung: Quá trình chung sống bà N và ông P có 01 con chung tên là Chu Nguyễn Bảo V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 09/10/2014. Hiện tại trẻ Vy đang sống cùng ông P. Khi ly hôn bà N yêu cầu ông P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà N cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng sẽ thực hiện vào ngày mùng 1 hàng tháng.

Về tài sản chung: Bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Chu Nguyễn Quốc P vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng bất cứ văn bản nào.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn bà Hồ Thị N có đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng; bị đơn ông Chu Nguyễn Quốc P đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn văng mặt không lý đo.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn bà Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Chu Nguyễn Quốc P. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận:"Đương sự Chu Nguyễn Quốc P, sinh năm: 1990 có thực tế cư trú tại: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Hồ Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, còn bị đơn ông Chu Nguyễn Quốc P đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông P vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn ….. do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp ngày 13/3/2015 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị N và ông Chu Nguyễn Quốc P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án bà N xác định giữa bà và ông P phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng chung sống thường hay cãi vã, không có tiếng nói chung, không thể tìm được P cách giải quyết mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã không còn. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Công văn số: 629/UBND ngày 24/5/2024 về việc xác minh mâu thuẫn gia đình của UBND phường 15, quận Tân Bình ghi nhận UBND phường 15, quận Tân Bình chưa nhận được đơn liên quan đến việc phát sinh mâu thuẫn gia đình giữa bà Hồ Thị N và ông Chu Nguyễn Quốc P. Còn ông Chu Nguyễn Quốc P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, điều này cho thấy ông P đã không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà N nữa. Như vậy mục đích hôn nhân giữa bà N, ông P đã không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó bà N yêu cầu ly hôn đối với ông P là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về con chung: Bà N xác nhận quá trình chung sống giữa bà và ông P có 01 con chung tên là Chu Nguyễn Bảo V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 09/10/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng với ông P. Do đó khi ly hôn bà N yêu cầu ông P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Chu Nguyễn Bảo V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 09/10/2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành công văn số: 2448/TAHBC ngày 05/7/2024 về việc giải quyết vụ án gửi cho nguyên đơn bà Hồ Thị N và bị đơn ông Chu Nguyễn Quốc P yêu cầu ông P, bà N đưa trẻ Chu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 09/10/2014 đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của trẻ Vy về việc người sẽ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Vy. Tuy nhiên, bà N trình bày con chung Chu Nguyễn Bảo V hiện nay đang do ông P nuôi dưỡng, ông bà đã ly thân với nhau từ năm 2016, bà đang sinh sống tại tỉnh Thừa Thiên – Huế điều kiện đi lại khó khăn, nên không đưa trẻ Vy lên Tòa án được, còn ông Chu Nguyễn Quốc P, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản trên nhưng không thể hiện ý kiến gì và cũng không đưa trẻ Vy lên Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể lấy ý kiến, xem xét nguyện vọng của con chung Chu Nguyễn Bảo V được. Mặt khác, do ông P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến, nguyện vọng của mình về con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét khả năng của các đương sự về việc đảm bảo sự ổn định cuộc sống, tinh thần cho các con sau khi ly hôn theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Chu Nguyễn Bảo V cho ông Chu Nguyễn Quốc P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của bà N là 1.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 09 năm 2024.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết còn ông P vắng mặt không thể hiện ý kiến của ông về tài sản chung, nợ chung giữa ông và bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của bà N và Tòa không đặt ra để giải quyết, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[10] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N đối với bị đơn ông Chu Nguyễn Quốc P về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị N được ly hôn với ông Chu Nguyễn Quốc P.

Giấy chứng nhận kết hôn số …. do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp ngày 13/3/2015 không còn giá trị pháp lý .

1.2. Về con chung: Ông Chu Nguyễn Quốc P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Chu Nguyễn Bảo V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 09/10/2014. Bà Hồ Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01/9/2024 cho đến khi trẻ Chu Nguyễn Bảo V đủ 18 tuổi. Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bà Hồ Thị N chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Hồ Thị N còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Hồ Thị N có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở,

vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.4. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Bà Hồ Thị N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị N chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Hồ Thị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2023/0023724 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị N phải nộp bổ sung 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Toàn

2 000013 460202